THÔNG TIN ĐẠI LÝ THANH TOÁN CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM (CO-OPBANK)

Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam (Co-opBank) thực hiện hoạt động giao Đại lý thanh toán với các Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) tuân thủ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hoạt động Đại lý thanh toán. Thông qua các điểm Đại lý thanh toán, khách hàng được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ của Co-opBank theo phạm vi hoạt động Đại lý thanh toán được giao.

Thông tin về hoạt động Đại lý thanh toán của Co-opBank cụ thể như sau:

1. Biểu phí dịch vụ

- Phí dịch vụ là khoản phí khách hàng phải thanh toán cho Co-opBank khi sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Co-opBank tại điểm Đại lý thanh toán.
- QTDND thực hiện thu phí dịch vụ của khách hàng theo biểu phí do Co-opBank quy định trong từng thời kỳ.

2. Hạn mức giao dịch thẻ chip Co-opBank Napas tại điểm Đại lý thanh toán

Hạn mức giao dịch đối với khách hàng sử dụng thẻ chip ghi nợ nội địa

TT	Nội dung	Hạn mức (VND)
1	Giao dịch rút tiền mặt tối đa 1 lần qua POS	20.000.000
2	Giao dịch rút tiền mặt tối đa 1 ngày qua POS	50.000.000
3	Giao dịch chuyển khoản nội bộ tối đa 1 lần tại POS	100.000.000
4	Giao dịch chuyển khoản nội bộ tối đa 1 ngày tại POS	500.000.000

3. Thời hạn giao Đại lý thanh toán

- Hợp đồng Đại lý thanh toán giữa Co-opBank và QTDND có thời gian 01 (một) năm, kể từ thời điểm Hợp đồng giữa hai Bên có hiệu lực.
- Trong vòng 30 ngày trước ngày hết hạn Hợp đồng, nếu không Bên nào có thông báo bằng văn bản cho Bên kia về việc chấm dứt Hợp đồng, thì Hợp đồng được tự động gia hạn thêm 01 năm với các điều khoản tương tự.
- Việc gia hạn Hợp đồng được thực hiện liên tục theo nguyên tắc trên cho đến khi Hợp đồng chấm dứt theo quy định.

4. Danh sách điểm Đại lý thanh toán của Co-opBank

TT	Điểm Đại lý	Địa chỉ giao dịch chi tiết	Tỉnh / Thành phố
1.	QTDND Hương Ngải	Số 1 đường Cầu Xa, xã Tây Phương, thành phố Hà Nội	Hà Nội
2.	QTDND Cơ sở Đại Đồng	Thôn 4, xã Thạch Thất, thành phố Hà Nội	Hà Nội
3.	QTDND Võng Xuyên	Thôn Võng Ngoại, xã Phúc Lộc, thành phố Hà Nội	Hà Nội
4.	QTDND Xuân Phú	Thôn Xuân Lục, xã Phúc Lộc, thành phố Hà Nội	Hà Nội
5.	QTDND Canh Nậu	Thôn Canh Nậu 4, xã Tây Phương, thành phố Hà Nội	Hà Nội
6.	QTDND Hát Môn	Thôn Tiền Giang, xã Hát Môn, thành phố Hà Nội	Hà Nội
7.	QTDND Cơ sở Tam Hiệp	Thôn Thượng Hiệp, xã Hát Môn, thành phố Hà Nội	Hà Nội

8.	QTDND Chàng Sơn	Thôn 2, xã Tây Phương, thành phố Hà Nội	Hà Nội
9.	QTDND Long Xuyên	Thôn Phù Long 1, xã Phúc Thọ, thành phố Hà Nội	Hà Nội
10.	QTDND Trạch Mỹ Lộc	Số nhà 81, xóm Trác, thôn Thuần Mỹ, xã Phúc Thọ, thành phố Hà Nội	Hà Nội
11.	QTDND Cơ sở Lại Thượng	Thôn Lại Thượng, xã Thạch Thất, thành phố Hà Nội	Hà Nội
12.	QTDND Thạch Hòa	Thôn 1, xã Hòa Lạc, thành phố Hà Nội	Hà Nội
13.	QTDND Bình Yên	Số nhà 390, đường 420, thôn Bình Yên 2, xã Hạ Bằng, thành phố Hà Nội	Hà Nội
14.	QTDND Phúc Hòa	Thôn 7, xã Phúc Thọ, thành phố Hà Nội	Hà Nội
15.	QTDND TT Phúc Thọ	Số 45 đường Lạc Trị, thôn Hòa Trung, xã Phúc Thọ, thành phố Hà Nội	Hà Nội
16.	QTDND Bảo Ái	Thôn Ngòi Khang, xã Bảo Ái, tỉnh Lào Cai	Lào Cai
17.	QTDND Chấn Thịnh	Thôn Cao 2, xã Chấn Thịnh, tỉnh Lào Cai	Lào Cai
18.	QTDND Châu Quế Hạ	Thôn Ngọc Châu, xã Châu Quế, tỉnh Lào Cai	Lào Cai
19.	QTDND Đông An	Thôn Đông An, xã Đông Cuông, tỉnh Lào Cai	Lào Cai
20.	QTDND Hồng Hà	Số nhà 260, đường Ngô Minh Loan, phường Âu Lâu, tỉnh Lào Cai	Lào Cai

21.	QTDND Hưng Bình	Thôn 7, xã Yên Bình, tỉnh Lào Cai	Lào Cai
22.	QTDND Hưng Khánh	Thôn Lương An, xã Hưng Khánh, tỉnh Lào Cai	Lào Cai
23.	QTDND xã Lâm Giang	Thôn Bãi Khay, xã Lâm Giang, tỉnh Lào Cai	Lào Cai
24.	QTDND phường Nam Cường	Tổ dân phố Nam Thọ, phường Nam Cường, tỉnh Lào Cai	Lào Cai
25.	QTDND xã Nghĩa Lộ	Tổ dân phố 5, phường Trung Tâm, tỉnh Lào Cai	Lào Cai
26.	QTDND Nguyễn Phúc	SN 144, đường Nguyễn Phúc, TDP Phúc Thọ, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai	Lào Cai
27.	QTDND Nguyễn Thái Học	SN 306, đường Thành Công, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai	Lào Cai
28.	QTDND Trần Phú	Thôn Trần Phú, xã Thượng Bằng La, tỉnh Lào Cai	Lào Cai
29.	QTDND Trấn Yên	Đường Đầm Vối, thôn Cổ Phúc 3, xã Trấn Yên, tỉnh Lào Cai	Lào Cai
30.	QTDND Trung Tâm	SN 110, đường Hoàng Liên Sơn, tổ 12, phường Trung Tâm, tỉnh Lào Cai	Lào Cai
31.	QTDND Yên Thịnh	Đường Nguyễn Tất Thành, phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai	Lào Cai
32.	QTDND Nguyễn Huệ	Số 163, đường 30/4, tổ 8, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu	Lai Châu

33.	QTDND Bình Nguyên	Xã Bình Nguyên, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
34.	QTDND Đồng Văn	Thôn Hùng Vĩ 2, xã Tề Lễ, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
35.	QTDND Phúc Yên	76 Sóc Sơn, phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
36.	QTDND Phường Xuân Hòa	Đường Lê Xoay, phường Xuân Hòa, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
37.	QTDND Tam Hồng	Thôn Tảo Phú, xã Tam Hồng, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
38.	QTDND Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Viết Xuân, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
39.	QTDND Xã Tề Lễ	Thôn Giã Bàng 3, xã Tề Lễ, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
40.	QTDND Xuân Lãng	TDP Đoàn Kết, xã Xuân Lãng, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
41.	QTDND Yên Lạc	Số 47 Nguyễn Tông Lỗi, xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
42.	QTDND An Tường	Thôn Kim Đê, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
43.	QTDND Bình Dương	Thôn Ngọc Động, xã Vĩnh Tường, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
44.	QTDND Chấn Hưng	Thôn Nội, xã Vĩnh An, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
45.	QTDND Lập Thạch	Thôn Phú Thượng, xã Lập Thạch, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ

46.	QTDND Lý Nhân	Thôn Bàn Mạch, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
47.	QTDND Ngũ Kiên	Thôn Đông, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
48.	QTDND Sơn Đông	Thôn Kiên Thành, xã Sơn Đông, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
49.	QTDND Tam Phúc	Thôn Phúc Lập Ngoài, xã Vĩnh Tường, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
50.	QTDND Thượng Trưng	Thôn Chùa Chợ, xã Thổ Tang, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
51.	QTDND Tiên Lữ	Thôn Xuân Quang, xã Tiên Lữ, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
52.	QTDND Tuân Chính	Thôn Phù Chính, xã Thổ Tang, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
53.	QTDND Tứ Trưng	Đường Nguyễn Văn Nhượng, xã Vĩnh Tường, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
54.	QTDND Vĩnh Sơn	Thôn Vĩnh Sơn 5, xã Thổ Tang, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
55.	QTDND Vĩnh Thành	Thôn Đại Định, xã Vĩnh Thành, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
56.	QTDND Vĩnh Thịnh	Thôn An Lão Xuôi, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
57.	QTDND Vĩnh Tường	Số nhà 209, đường Đội Cấn, xã Vĩnh Tường, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
58.	QTDND Vũ Di	Thôn Vũ Di, xã Vĩnh Tường, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ

59.	QTDND xã Thái Hòa	Thôn Đình Tre, xã Thái Hòa, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
60.	QTDND xã Vĩnh Hưng	Thôn Đại Đồng, xã Vĩnh Hưng, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
61.	QTDND Xuân Hòa	Thôn Xuân Hòa, xã Lập Thạch, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
62.	QTDND An Châu	Thôn số 1 (nay là thôn An Châu), xã Sơn Động, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
63.	QTDND Chũ	Số 857 đường Thân Cảnh Phúc, TDP Dốc Đồn, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh (nay là TDP Quang Trung, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh)	Bắc Ninh
64.	QTDND Dĩnh Kế	Số 707 đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
65.	QTDND Đông Lỗ	Thôn Khoát, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
66.	QTDND Hồng Giang	TDP Phố Kép, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh (nay là TDP Kép, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh)	Bắc Ninh
67.	QTDND Nhã Nam	TDP Tân Quang, xã Nhã Nam, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
68.	QTDND Quý Sơn	TDP Hai Mới, phường Phượng Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay là TDP Quý Sơn, phường Phượng Sơn, tỉnh Bắc Ninh)	Bắc Ninh
69.	QTDND Tân An	TDP Phố Tân An, phường Tân An, tỉnh Bắc Ninh (nay là TDP An Thắng, phường Tân An, thành phố Bắc Ninh)	Bắc Ninh

70.	QTDND Thái Đào	Thôn Thái An, xã Tân Dĩnh, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn Thái Đào, xã Tân Dĩnh, thành phố Bắc Ninh)	Bắc Ninh
71.	QTDND Ngọc Châu	Thôn Ngọc Châu, xã Ngọc Thiện, tỉnh Bắc Ninh (nay là thành phố Bắc Ninh)	Bắc Ninh
72.	QTDND An Bình	Tổ dân phố Giữa, phường Mão Điền, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
73.	QTDND Châu Khê	TDP Đa Hội, phường Phù Khê, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
74.	QTDND Đại Bái	Khu công nghiệp Đại Bái, xã Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
75.	QTDND Đại Phúc	Tổ dân phố số 3, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
76.	QTDND Đình Bảng	Tổ dân phố Thọ Môn, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
77.	QTDND Đình Tổ	Tổ dân phố Bút Tháp, phường Trí Quả, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
78.	QTDND Đồng Nguyên	Đường Hoàng Quốc Việt, phường Đồng Nguyên, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
79.	QTDND Gia Đông	Khu phố Ngọc Khám, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
80.	QTDND Hà Mãn	Khu phố Công Hà, phường Song Liễu, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
81.	QTDND Hồ Hoài Thượng	Tổ dân phố Phố Đông Côi, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh

82.	QTDND Thị trấn Lim	Số 87 – 89, đường Nguyễn Đăng Đạo, xã Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
83.	QTDND Mão Điền	Khu đô thị Mão Điền 1, TDP Bàng Cả Đình Mận, phường Mão Điền, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
84.	QTDND Nghĩa Đạo	Phố Vàng, phường Trạm Lộ, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
85.	QTDND Nội Duệ	Thôn Đình Cả, xã Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
86.	QTDND Phố Mới	Khu phố 3, phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
87.	QTDND Song Hồ	Tổ dân phố Đạo Tú, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
88.	QTDND Tam Đa	Thôn Phấn Động, xã Tam Đa, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
89.	QTDND Tân Lãng	Tầng 1, trụ sở Kho bạc Nhà nước, số 7 đường Vũ Giới, thôn Tân Phượng, xã Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
90.	QTDND Thanh Khương	Khu phố mới, phường Trí Quả, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
91.	QTDND Tương Giang	Số 9 đường Tương Giang, tổ dân phố Tiêu Long, phường Tam Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
92.	QTDND Vạn An	Số 896 đường Thiên Đức, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
93.	QTDND Võ Cường	245 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh

94.	QTDND Nghĩa Hồ	TDP Minh Khai 1, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh (nay là TDP Minh Khai, phường Chũ, TP Bắc Ninh)	Bắc Ninh
95.	QTDND Xương Lâm	TDP Xương Lâm 1, phường Lạng Giang, thành phố Bắc Ninh	Bắc Ninh
96.	QTDND Bảo Sơn	Thôn Huệ Vận, xã Bảo Đài, thành phố Bắc Ninh	Bắc Ninh
97.	QTDND Lam Cốt	Thôn Quyết Tiến, xã Quang Trung, thành phố Bắc Ninh	Bắc Ninh
98.	QTDND Việt Ngọc	Ngã ba Mả Ngò, xã Thiện, thành phố Bắc Ninh	Bắc Ninh
99.	QTDND Lan Mẫu	Thôn Muối, xã Bắc Lũng, thành phố Bắc Ninh	Bắc Ninh
100.	QTDND Bắc An	TDP Nông Trường, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
101.	QTDND Bình Minh	Thôn Bình Minh, xã Đường An, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
102.	QTDND Bình Xuyên	Thôn Dinh Trại Như, xã Thượng Hồng, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
103.	QTDND Cẩm Hoàng	Thôn Cẩm Hoàng, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
104.	QTDND Chi Lăng Bắc	Thôn Phương Khê, xã Nam Thanh Miện, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
105.	QTDND Chi Lăng Nam	Thôn Triều Dương, xã Nam Thanh Miện, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng

106.	QTDND Cổ Bì	Thôn Bì Đổ, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
107.	QTDND Cộng Hòa	Thôn Lai Khê, xã Lai Khê, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
108.	QTDND Đoàn Tùng	Thôn Tùng Lâm, xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
109.	QTDND Đồng Lạc	Số 220 phố Tôn Thất Tùng, phường Lê Đại Hành, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
110.	QTDND Gia Khánh	Thôn Gia Khánh, xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
111.	QTDND Gia Tân	Thôn Lãng Xuyên, xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
112.	QTDND Hùng Thắng	Thôn Hùng Thắng, xã Kẻ Sặt, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
113.	QTDND Kim Giang	Thôn La B, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
114.	QTDND Lê Lợi	Thôn Anh, xã Yết Kiêu, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
115.	QTDND Long Xuyên	Thôn Cậy, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
116.	QTDND Ngô Quyền	Thôn Ngô Quyền, xã Hải Hưng, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
117.	QTDND Nhân Quyền	Thôn Dương Loan, xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
118.	QTDND Quyết Thắng	Tổ dân phố Hoàng Xá 1, phường Ái Quốc, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng

119.	QTDND Tân Việt (Bình Giang)	Thôn Tân Hưng, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
120.	QTDND Tân Việt (Thanh Hà)	Thôn Vạn Tuế, xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
121.	QTDND Thạch Khôi	Số 111 phố Thạch Khôi, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
122.	QTDND Thái Học	Số 178 Ninh Chấp, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
123.	QTDND Thanh Cường	Thôn Trường Thịnh, xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
124.	QTDND Thanh Hải	Thôn An Liệt 2, xã Hà Tây, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
125.	QTDND Thanh Tùng	Thôn Đoàn Phú, xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
126.	QTDND Thanh Xá	Thôn Hòa Xá 1, xã Thanh Hà, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
127.	QTDND Thống Nhất	Thôn Thống Nhất, xã Yết Kiêu, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
128.	QTDND Vĩnh Hồng	Thôn Vĩnh Hồng, xã Kẻ Sặt, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
129.	QTDND Cẩm Hưng	Thôn Nghĩa Hưng, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
130.	QTDND Phượng Hoàng	Thôn Ngoại Đàm, xã Hà Tây, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng

131.	QTDND Thanh Thủy	Thôn Lại Xá 1, xã Thanh Hà, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
132.	QTDND Đồng Gia	Thôn Đồng Gia, xã Kim Thành, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
133.	QTDND Kim Tân	Thôn Viên Chử, xã An Thành, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
134.	QTDND Ngũ Phúc	Thôn Dưỡng Mông, xã An Thành, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
135.	QTDND Phú Thái	Thôn Ga, xã Phú Thái, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
136.	QTDND Tam Lưu	Số 33 Hữu Nghị, phường Kinh Môn, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
137.	QTDND Bạch Thái An	Số 2, phố Cầu Đình, phường Phạm Sư Mạnh, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
138.	QTDND Thượng Quận	Tổ dân phố La Xá, phường Trần Liễu, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
139.	QTDND Tam Hưng	Tổ dân phố Do Nghi, phường Nam Triệu, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
140.	QTDND Lưu Kiếm	Tổ dân phố Mỹ Liệt, phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
141.	QTDND Phả Lễ	Tổ dân phố Phả Lễ 2, phường Nam Triệu, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
142.	QTDND Lập Lễ	Tổ dân phố Lạch Sẽ, phường Nam Triệu, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
143.	QTDND An Hòa	Số 8 đường Hoàng Độ, tổ dân phố Ngọ Dương 1, phường An Phong, thành	Hải Phòng

		phố Hải Phòng	
144.	QTDND An Đồng	Tổ dân phố Vĩnh Khê, phường An Hải, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
145.	QTDND Đông Hải	Số 1146 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
146.	QTDND An Lư	Tổ dân phố An Lư, phường Hòa Bình, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
147.	QTDND Kiến Thụy	Thôn Xuân Úc, xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
148.	QTDND Hợp Đức	Số 419, tổ dân phố Đức Hậu, phường Nam Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
149.	QTDND Kiến Hưng	Thôn Đại Thắng, xã Kiến Hưng, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
150.	QTDND Ngũ Phúc	Thôn Xuân Đông, xã Nghi Dương, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
151.	QTDND Kiến Quốc	Thôn 4, xã Nghi Dương, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
152.	QTDND Minh Tân	Số 3 phố Thiện Khánh, phường Nhị Chiều, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
153.	QTDND Đại Thắng	Thôn Trâm Khê, xã Quyết Thắng, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
154.	QTDND Vĩnh Bảo	Thôn Bình Minh, xã Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
155.	QTDND Chiến Thắng	Thôn Phương Hạ, xã An Hưng, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng

156.	QTDND Tân Minh	Thôn Chính Nghị, xã Tiên Minh, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
157.	QTDND Vĩnh Hưng	Thôn Tam Đa, xã Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
158.	QTDND Cao Minh	Thôn Cao Minh 7, xã Vĩnh Am, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
159.	QTDND Bát Trang	Thôn Nghĩa Trang, xã An Trường, thành phố Hải Phòng (Nay là thôn Quyết Thắng, xã An Trường, thành phố Hải Phòng)	Hải Phòng
160.	QTDND xã Cấp Tiến	Thôn Kinh Lương, xã Tân Minh, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
161.	QTDND Phạm Ngũ Lão	Tổ dân phố Trung Sơn, phường Bạch Đằng, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
162.	QTDND An Hải	Số 239 tổ dân phố Quốc Tuấn, phường An Dương, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
163.	QTDND Kim Anh	Thôn Văn Minh, xã Phú Thái, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
164.	QTDND Phú Thứ	Số 114 đường Vũ Mạnh Hùng, phường Nhị Chiều, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
165.	QTDND Cẩm Chế	Thôn Du La, xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
166.	QTDND Hà Kỳ	Thôn Hà Hải, xã Nguyên Giáp, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
167.	QTDND Quảng Nghiệp	Thôn Quảng Nghiệp, xã Tân Kỳ, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng

168.	QTDND Tiền Tiến	Cập Nhất 1, phường Nam Đồng, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
169.	QTDND Minh Đức	Thôn Phúc Lâm, xã Tứ Kỳ, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
170.	QTDND Nguyên Giáp	Thôn An Quỹ, xã Nguyên Giáp, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
171.	QTDND Quang Khải	Thôn Nhũ Tỉnh, xã Tứ Kỳ, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
172.	QTDND Văn An	Tổ dân phố Văn An, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
173.	QTDND Tân Dân	Tổ dân phố Tân Dân, phường Lê Đại Hành, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
174.	QTDND Chí Minh	Số 306 Trần Quốc Chẩn, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
175.	QTDND Cộng Lạc	Thôn Cộng Lạc, xã Lạc Phượng, thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
176.	QTDND An Ấp	Lô đất diện tích 251m2, thôn Xuân Mỹ, xã Đồng Bằng, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
177.	QTDND An Ninh	Thôn An Ninh 1, xã Phụ Dực, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
178.	QTDND An Vinh	Thôn Hưng Đạo, xã Quỳnh An, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
179.	QTDND Bình Minh	Thôn Bình Minh 2, xã Kiến Xương, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
180.	QTDND Canh Tân	Thôn Lưu Xá, xã Ngự Thiên, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên

181.	QTDND Chí Hòa	Thôn Vị Sỹ, xã Hồng Minh, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
182.	QTDND Cộng Hòa	Thôn Thọ Khê, xã Ngự Thiên, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
183.	QTDND Duyên Hải	Thôn Khả, xã Diên Hà, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
184.	QTDND Đình Phùng	Thôn Đình Phùng, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
185.	QTDND Đông Á	Km7+800 đường 39A, thôn 1, xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
186.	QTDND Đông Giang	Thôn Lương Đống, xã Bắc Đông Quan, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
187.	QTDND Đông Kinh	Thôn Hà Khê, xã Bắc Đông Quan, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
188.	QTDND Đông La	Thôn 16, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
189.	QTDND Đông Phương	Thôn Đông Kinh, xã Bắc Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
190.	QTDND Đông Quang	Thôn Đông Phong, xã Đông Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
191.	QTDND Đông Sơn	Thôn 19, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
192.	QTDND Đồng Tiến	Thôn Đông Hòe, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
193.	QTDND Đông Trà	Thôn Trà Xuyên, xã Đông Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên

194.	QTDND Đông Xá	Thôn Đông Xá, xã Bắc Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
195.	QTDND Đông Xuyên	Thôn Trà Xuyên, xã Đông Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
196.	QTDND Hòa Tiến	Thôn Hòa Tiến, xã Ngự Thiên, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
197.	QTDND Hồng Lĩnh	Thôn Hồng Hợp, xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
198.	QTDND Hồng Phong	Thôn Nghĩa Xá, xã Vũ Tiên, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
199.	QTDND Hồng Thái	Thôn Hồng Thái, xã Trà Giang, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
200.	QTDND Hồng Việt	Thôn Bá Thôn, xã Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
201.	QTDND Kim Trung	Thôn Kim Sơn, xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
202.	QTDND Lê Lợi	Thôn Trung Kính, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
203.	QTDND Liên Giang	Thôn Kim Ngọc 1, xã Bắc Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
204.	QTDND Minh Khai	Thôn Thanh Tân, xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
205.	QTDND Minh Lãng	Thôn Thanh Trai, xã Thư Trì, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
206.	QTDND Minh Quang	Thôn Minh Hưng, xã Bình Thanh, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên

207.	QTDND Nam Cao	Thôn Nam Cao, xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
208.	QTDND Nam Hà	Thôn Nam Hà, xã Nam Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
209.	QTDND Nam Hải	Thôn Nội Lang, xã Nam Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
210.	QTDND Phong Châu	Thôn Khuốc Tây, xã Đông Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
211.	QTDND Phú Châu	Thôn Phạm, xã Đông Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
212.	QTDND Phúc Thành	Tổ 30 Phúc Thành, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
213.	QTDND Quang Minh	Thôn Quang Minh, xã Kiến Xương, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
214.	QTDND Quốc Tuấn	Thôn Quốc Tuấn, xã Trà Giang, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
215.	QTDND Quỳnh Hưng	Thôn Tài Giá, xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
216.	QTDND Quỳnh Minh	Thôn Minh Thượng, xã Minh Thọ, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
217.	QTDND Quỳnh Ngọc	Thôn Quỳnh Ngọc, xã Ngọc Lâm, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
218.	QTDND Quỳnh Thọ	Thôn Đại Nẫm 2, xã Minh Thọ, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
219.	QTDND Song Lãng	Thôn Trung, xã Thư Trì, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên

220.	QTDND Tân Bình	Tổ 19 Tân Bình, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
221.	QTDND Tân Phong	Tổ 21 Tân Phong, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
222.	QTDND Tây Đô	Thôn Tây Đô, xã Thần Khê, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
223.	QTDND Tây Tiến	Thôn Đông Cao, xã Ái Quốc, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
224.	QTDND Thái Giang	Thôn Thái Giang, xã Tây Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
225.	QTDND Thái Phúc	Thôn Nha Xuyên, xã Bắc Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
226.	QTDND Thái Phương	Thôn Phương La, xã Tiên La, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
227.	QTDND Thái Tân	Thôn Thái Tân, xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
228.	QTDND Thái Thịnh	Thôn Nam Thịnh, xã Nam Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
229.	QTDND Thái Thọ Huyện Thái Thụy	Thôn Thái Thọ, xã Nam Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
230.	QTDND Thái Xuyên	Thôn Đông Thái Xuyên, xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
231.	QTDND Thanh Nê	Thôn Tán Thuật, xã Kiến Xương, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
232.	QTDND Thanh Tân	Thôn Bắc Thanh Tân, xã Bình Nguyên, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên

233.	QTDND Thị trấn Hưng Nhân	Thôn Hưng Nhân, xã Long Hưng, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
234.	QTDND Thị trấn Tiền Hải	Thôn An Khang, xã Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
235.	QTDND Thống Nhất	Thôn Thống Nhất, xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
236.	QTDND Thụy Bình	Xóm 4, thôn An Tập, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
237.	QTDND Thụy Dân	Thôn An Tiêm, xã Tây Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
238.	QTDND Thụy Dương	Thôn Lương Triều, xã Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
239.	QTDND Thụy Hồng	Thôn Vạn Đồn, xã Đông Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
240.	QTDND Thụy Quỳnh	Thôn Kha Quỳnh, xã Bắc Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
241.	QTDND Thụy Sơn	Thôn Nhạo Sơn, xã Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
242.	QTDND Thụy Trình	Thôn Quảng Nạp 2, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
243.	QTDND Thụy Văn	Thôn An Định, xã bắc Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
244.	QTDND Tiền Phong	Tổ 14 Tiền Phong, phố Lê Quý Đôn, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
245.	QTDND Trà Giang	Thôn Trà Trung, xã Trà Giang, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên

246.	QTDND Trung Chính	Thôn Trung Đồng, xã Hưng Phú, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
247.	QTDND Vân Trường	Thôn Bác Trạch, xã Tây Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
248.	QTDND Vũ Hòa	Thôn 3, xã Hồng Vũ, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
249.	QTDND Vũ Hội	Thôn An Lập, xã Thư Vũ, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
250.	QTDND Vũ Lạc	Tổ dân phố Vân Động, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
251.	QTDND Vũ Lăng	Thôn Vũ Lăng, xã Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
252.	QTDND Vũ Thắng	Thôn Vũ Thắng 1, xã Hồng Vũ, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
253.	QTDND Vũ Vân	Thôn Vũ Vân, xã Thư Vũ, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
254.	QTDND Vũ Vinh	Thôn Bộ La, xã Thư Vũ, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
255.	QTDND An Viên	Thôn Nội Thượng, xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
256.	QTDND Bảo Khê	TDP Cao, phường Sơn Nam, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
257.	QTDND Dị Chế	Thôn Dị Chế, xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
258.	QTDND Đào Dương	Thôn Đào Xá, xã Phạm Ngũ Lão, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên

259.	QTDND Minh Tân	Thôn Nam Minh Tân, xã Quảng Hưng, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
260.	QTDND Nhân Hòa	Số 158, phố Chợ Dầm, phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
261.	QTDND Nhật Tân	Thôn An Trạch, xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
262.	QTDND Quảng Châu	Tổ dân phố 2, phường Hồng Châu, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
263.	QTDND Tân Phúc	Thửa đất số 108, tờ bản đồ số 16, thôn Tân Phúc, xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
264.	QTDND Thiện Phiến	Thôn Tân Khai, xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
265.	QTDND Vĩnh Xá	Thôn Toàn Tiến, xã Nghĩa Dân, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
266.	QTDND Thị trấn Yên Mỹ	Thôn Đỗ Xá, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
267.	QTDND Cửu Cao	Thôn Vàng, xã Phụng Công, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
268.	QTDND Mễ Sở	Thôn Mễ Sở, xã Mễ Sở, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
269.	QTDND Nghĩa Trụ	Thôn Xuân Cầu, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
270.	QTDND Yên Phú	Thôn Mễ Hạ, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
271.	QTDND Tân Quang	Phố Dầu, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên

272.	QTDND Tân Việt	Thôn Cảnh Lâm, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
273.	QTDND Trưng Trắc	Thôn Trưng Trắc, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
274.	QTDND Hiệp Cường	Thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
275.	QTDND Phạm Ngũ Lão	Thôn Tiên Quán, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
276.	QTDND Bồ Đề	Xã Bình Giang, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình
277.	QTDND Chuyên Ngoại	TDP Điện Biên, phường Duy Tiên, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình
278.	QTDND Đồng Hóa	Tổ dân phố Phương Xá, phường Lê Hồ, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình
279.	QTDND Hoàng Đông	Phường Duy Hà, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình
280.	QTDND Ngọc Lũ	Xã Bình An, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình
281.	QTDND Nhật Tân	Tổ dân phố số 3, phường Kim Thanh, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình
282.	QTDND Nhật Tựu	TDP Văn Bối (nay là TDP Nhật Tựu 2), phường Kim Thanh, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình
283.	QTDND Tân Sơn	Tổ dân phố Đoài, phường Tam Chúc, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình
284.	QTDND Tiên Hải	Tổ dân phố Quán Nha, phường Hà Nam, tỉnh Ninh Bình (nay là tổ dân phố 1,	Ninh Bình

		phường Hà Nam, tỉnh Ninh Bình)	
285.	QTDND Tiên Nội	Số 212A, đường Trương Minh Lượng, tổ dân phố Nguyễn Đoài, phường Tiên Sơn, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình
286.	QTDND Tiên Tân	Phường Hà Nam, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình
287.	QTDND Yên Bắc	Phường Đồng Văn, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình
288.	QTDND Nghĩa Lâm	Thôn Sỹ Lâm, xã Nghĩa Lâm, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình
289.	QTDND Hải Phong	Thôn An Phong, xã Hải An, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình
290.	QTDND Hoành Sơn	Thôn Hoành Tam, xã Giao Thủy, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình
291.	QTDND Phương Định	Thôn Cự Trữ, xã Ninh Giang, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình
292.	QTDND Nam Thanh	184 thôn Nội, xã Nam Ninh, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình
293.	QTDND Xuân Tiến	Thôn Tiến Thành, xã Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình
294.	QTDND Ninh Vân	Thôn Xuân Ninh, xã Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình
295.	QTDND Giao Nhân	Xóm Trường Thành, xã Giao Hưng, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình
296.	QTDND Thọ Nghiệp	Thôn Thiên Thiện, xã Xuân Hưng, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình

297.	QTDND Giao Lâm	Xã Giao Ninh, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình
298.	QTDND Xuân Bắc	Thôn Trà Bắc, xã Xuân Hưng, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình
299.	QTDND Nghĩa Hùng	Thôn Sỹ Lâm, xã Nghĩa Lâm, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình
300.	QTDND Xuân Trung	Thôn Long Phượng, xã Xuân Hưng, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình
301.	QTDND Giao Thịnh	Xã Giao Ninh, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình
302.	QTDND Hải Ninh	Thôn 11, xã Hải Thịnh, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình
303.	QTDND Trực Hùng	Thôn Lác Môn, xã Ninh Cường, tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình
304.	QTDND Bài Sơn	Xóm Bài Sơn 1, xã Lương Sơn, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
305.	QTDND Bảo Thành	Xóm 6, xã Hợp Minh, tỉnh Nghệ An (nay là xóm Bảo Thành, xã Hợp Minh, tỉnh Nghệ An)	Nghệ An
306.	QTDND Bắc Sơn	Xóm 3, Bắc Sơn, xã Đô Lương, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
307.	QTDND Bồng Khê	Thôn Lam Bồng, xã Con Cuông, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
308.	QTDND Diễn Cát	Xóm Tân Hương, xã Minh Châu, tỉnh Nghệ An	Nghệ An

309.	QTDND Diễn Hạnh	Thôn Mỹ Lộc, xã Minh Châu, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
310.	QTDND Diễn Hùng	Thôn Ngọc Mỹ, xã Hải Châu, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
311.	QTDND Diễn Kim	Xóm Xuân Châu, xã Hải Châu, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
312.	QTDND Diễn Kỷ	Thôn Cầu Bùng, xã Đức Châu, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
313.	QTDND Diễn Mỹ	Thôn Đông Mỹ, xã Hải Châu, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
314.	QTDND Diễn Thái	Xóm Tân Nam, xã Quảng Châu, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
315.	QTDND Diễn Thịnh	Xóm Minh Phúc, xã An Châu, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
316.	QTDND Diễn Trung	Xã An Châu, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
317.	QTDND Diễn Trường	Xóm Liên Thắng, xã Hùng Châu, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
318.	QTDND Diễn Xuân	Xóm Bắc Xuân, xã Quảng Châu, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
319.	QTDND Đô Thành	Xóm Kim Chi, xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An (nay là xóm Phú Vinh, xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An)	Nghệ An
320.	QTDND Đông Vĩnh	Số 79 đường Nguyễn Trường Tộ, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An	Nghệ An

321.	QTDND Giang Sơn	Xóm Nguyễn Tạo, xã Bạch Ngọc, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
322.	QTDND Hồng Thành	Xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
323.	QTDND Hợp Thành	Xóm Phụng Luật, xã Yên Thành, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
324.	QTDND Hưng Đông	Số 247 đường Nguyễn Trường Tộ, phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
325.	QTDND Hưng Tân	Làng Nam, xã Hưng Nguyên Nam, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
326.	QTDND Hưng Tiến	Xóm Hưng Nghĩa 2, xã Lam Thành, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
327.	QTDND Liên Thành	Xóm Mậu Long, xã Vân Tụ, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
328.	QTDND Nam Anh	Thửa đất số 1622, tờ bản đồ số 32, xóm 04, xã Đại Huệ, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
329.	QTDND Nam Cát	Xóm Đồng Thuận, xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
330.	QTDND Nam Thanh	Xóm Tháp Thổ, xã Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
331.	QTDND Nam Trung	Xóm Tân Hoa, xã Thiên Nhẫn, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
332.	QTDND Nghi Hải	Số 410 đường Phạm Nguyễn Du, khối Nghi Hải 3, phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	Nghệ An

333.	QTDND Nghi Hoa	Xóm Hoa Tây, xã Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
334.	QTDND Nghi Hương	Số 116 đường Nguyễn Sinh Cung, phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
335.	QTDND Nghi Tân	Số 59 đường Trại Bảng, phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
336.	QTDND Nghi Thu	Số 147 đường Sào Nam, khối Nghi Thu 3, phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
337.	QTDND Nghi Thủy	Số 122 đường Phạm Huy, phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
338.	QTDND Nghi Xuân	Khối Phong Thịnh, phường Vinh Lộc, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
339.	QTDND Nghĩa Đàn	Số 63 đường Ba Tơ, xóm Tân Hòa, xã Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
340.	QTDND Nghĩa Thái	Xóm Vĩnh Lộc, xã Tân Phú, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
341.	QTDND Nghĩa Thuận	Xóm Thuận Hiếu, xã Đông Hiếu, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
342.	QTDND Phú Thành	Xóm Thanh Đạt (Đông Nam Hồng cũ), xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
343.	QTDND Phúc Thọ	Phường Vinh Lộc, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
344.	QTDND Quỳ Hợp	Xóm Hợp Châu, xã Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
345.	QTDND Quỳnh Giang	Thôn 3 Quỳnh Giang, xã Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	Nghệ An

346.	QTDND Quỳnh Hậu	Thôn 2 Quỳnh Hậu, xã Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
347.	QTDND Quỳnh Xuân	Số 9, đường Mai Thúc Loan, tổ dân phố 12, phường Quỳnh Mai, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
348.	QTDND Tân Sơn	Xóm Tân Sơn 3, xã Văn Hiến, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
349.	QTDND Tây Thành	Xóm Tây Thành (Ân Quang cũ), xã Vân Du, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
350.	QTDND Thái Hòa	Đường Trần Hưng Đạo, khối Đồng Tâm, phường Thái Hòa, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
351.	QTDND Thanh Lĩnh	Thôn Thành Tứ, xã Đại Đồng, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
352.	QTDND Thị trấn Yên Thành	Xóm Trung Dinh, xã Yên Thành, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
353.	QTDND Thịnh Sơn	Xóm Thịnh Sơn 2, xã Đô Lương, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
354.	QTDND Thọ Thành	Xóm Tâm Hợp, xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
355.	QTDND Thuận Sơn	Xóm Thuận Minh, xã Thuần Trung, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
356.	QTDND Thượng Sơn	Xóm Thượng Sơn 4, xã Văn Hiến, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
357.	QTDND Vân Diên	Km số 332 + 800, quốc lộ 15, xã Vạn An, tỉnh Nghệ An	Nghệ An

358.	QTDND Viên Thành	Xã Hợp Minh, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
359.	QTDND Xuân Hòa	Xóm Xuân Hòa, xã Vạn An, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
360.	QTDND Xuân Thành	Xã Quan Thành, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
361.	QTDND Bình Nguyên	Thôn Bình Bắc, xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
362.	QTDND Đức Phong	Thôn Văn Hà, xã Lân Phong, tỉnh Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
363.	QTDND Phổ Thuận	TDP Vinh Hiển, phường Trà Câu, tỉnh Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
364.	QTDND Đắk Hà	198 Hùng Vương, xã Đắk Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
365.	QTDND Hòa Bình	716 Phạm Văn Đồng, phường Đắk Bla, tỉnh Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
366.	QTDND Quang Trung	505 Duy Tân, phường Đắk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
367.	QTDND Vinh Quang	Thôn Phương Quý 1, xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
368.	QTDND Hoài Hương	418 Trường Sa, phường Hoài Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai	Gia Lai
369.	QTDND Thị trấn Tuy Phước	Số 453 Nguyễn Huệ, xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai	Gia Lai
370.	QTDND An Khê	136A Đỗ Trạc, phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Gia Lai

371.	QTDND Kon Dơng	196 Trần Hưng Đạo, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Gia Lai
372.	QTDND Thắng Lợi	TDP Thắng Lợi, phường An Phú, tỉnh Gia Lai	Gia Lai
373.	QTDND Thị trấn Ia Kha	Thôn 1, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Gia Lai
374.	QTDND Trà Bá	362 Trường Chinh, Hội Phú, Gia Lai	Gia Lai
375.	QTDND Bình Hòa	Thôn 2 Bình Hòa, xã Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk
376.	QTDND Hòa Khánh	Số 7 thôn Tân Tiến, xã Hòa Phú, tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk
377.	QTDND Pơng Drang	Thôn 3, xã Pơng Drang, tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk
378.	QTDND Thống Nhất	Số 1436A Hùng Vương, phường Cư Bao, tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk
379.	QTDND Cư Êbur	237 Phạm Ngũ Lão, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk
380.	QTDND Phước An	Số 43 Lê Duẩn, xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk
381.	QTDND Hòa Tiến	Thôn Hòa Tiến 1, xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk
382.	QTDND Ea Yông	Số 22, thôn Tân Lập 1, xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk
383.	QTDND Huy Hoàng	45 Nguyễn Tất Thành, thôn Hưng Long, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk

384.	QTDND Hòa Thắng	149 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk
385.	QTDND Tân Hòa	Khu dân cư Tân Phong, phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk
386.	QTDND Phường II – Thành phố Bảo Lộc	Số 27 đường Võ Thị Sáu, phường 2 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
387.	QTDND phường 12	Số 37 đường Thái Phiên, phường Lâm Viên, Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
388.	QTDND Lộc Sơn	Số 341E đường Trần Phú, phường B'Lao, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
389.	QTDND Lộc Thanh	Số 48 đường Lê Lợi, phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
390.	QTDND Liên Nghĩa	Số 104 đường Thống Nhất, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
391.	QTDND Di Linh	Số 910 đường Hùng Vương, xã Di Linh, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
392.	QTDND Xuân Trường	Tổ dân phố Trường Xuân, phường Xuân Trường, Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
393.	QTDND Lộc An	Quốc lộ 20, xã Bảo Lâm 2, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
394.	QTDND B'Lao	Số 837C đường Trần Phú, phường B'Lao, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
395.	QTDND Đinh Lạc	Số 30 thôn Đồng Lạc 2, xã Bảo Thuận, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng

396.	QTDND Liên Hiệp	Số 5A/5, thôn An Hiệp, xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
397.	QTDND Liên Đầm	177 Quốc lộ 20, thôn Liên Đầm 3, xã Di Linh, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
398.	QTDND Gia Hiệp	Đường Quốc lộc 20, thôn 3, xã Gia Hiệp, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
399.	QTDND Tân Hội	Thôn Tân Trung, xã Tân Hội, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
400.	QTDND Liên Phương	97 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên, Đà Lạt, Lâm Đồng	Lâm Đồng
401.	QTDND Bình Thạnh	Số 169 thôn Thanh Bình 2, xã Đinh Văn Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
402.	QTDND Lộc Thắng	Số 111 đường Trần Phú, thôn 4, xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
403.	QTDND Lộc Phát	Số 2A đường Đào Duy Từ, phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
404.	QTDND Lộc Tiến	Số 1195 đường Trần Phú, phường 3 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
405.	QTDND Tân Hà	Thôn Liên Trung, xã Tân Hà Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
406.	QTDND Lộc Châu	Số 914 đường Trần Phú, phường 3 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
407.	QTDND Nam Ban	Thôn 4, xã Nam Ban Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
408.	QTDND Lộc Ngãi	Thôn 1 Lộc Ngãi, xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng

409.	QTDND Đăk Nông	23 Hùng Vương, tổ dân phố 8 Nghĩa Đức, phường Bắc Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
410.	QTDND Thành Đức	Thôn 14, xã Quảng Tín, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
411.	QTDND An Thạnh	Số 40 Ấp Chánh, xã Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
412.	QTDND Bàu Đồn	Tỉnh lộ 782, ấp 7, xã Truông Mít, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
413.	QTDND Châu Thành	Số 1156 đường Hoàng Lê Kha, ấp Tân Thành, xã Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
414.	QTDND Dương Minh Châu	Số 04 đường Dương Minh Châu, ấp 1, xã Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
415.	QTDND Hiệp Ninh	Số 06 đường Huỳnh Tấn Phát, khu phố Hiệp Lễ, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
416.	QTDND Hiệp Tân	Số 501 đường Lạc Long Quân, khu phố Hiệp Hòa, phường Thanh Điền, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
417.	QTDND Hiệp Thạnh	Quốc lộ 22B, ấp Đá Hàng, xã Phước Thạnh, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
418.	QTDND Long Hoa	Số 30 Hùng Vương, khu phố 1, phường Long Hoa, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
419.	QTDND Long Thành Bắc	58A Nguyễn Văn Linh, khu phố Long Tân, phường Long Hoa, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
420.	QTDND Long Thuận	Ấp Long Hòa, xã Long Thuận, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh

421.	QTDND Ninh Sơn	765 Bời Lời, khu phố Ninh Lộc, phường Bình Minh, Tây Ninh	Tây Ninh
422.	QTDND Phường 3	Số 145 đường Nguyễn Thái Học, khu phố 3, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
423.	QTDND Tân Biên	Số 76 đường Nguyễn Văn Linh, xã Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
424.	QTDND Tân Hiệp	Đường 785 ấp Tân Hiệp, xã Tân Hội, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
425.	QTDND Tân Hưng	Đường 785 ấp Tân Đông, xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
426.	QTDND Tây Ninh	Số 86 Trưng Nữ Vương, khu phố 17, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
427.	QTDND Thị trấn Tân Châu	Số 60 đường 30/4, ấp 1, xã Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
428.	QTDND 125	Quốc lộc 20, khu phố 1, phường Tân Phú, thành phố Đồng Nai	Đồng Nai
429.	QTDND Cao su Đồng Nai	Số 09, đường số 3, tổ 4, khu phố Xuân Lập, phường Xuân Lập, thành phố Đồng Nai	Đồng Nai
430.	QTDND Cơ sở Long Thành	Khu phố Phước Thuận, QL51A, phường Long Thành, thành phố Đồng Nai	Đồng Nai
431.	QTDND Nhơn Trạch	Đường Tôn Đức Thắng, khu phố Long Tân, phường Nhơn Trạch, thành phố Đồng Nai	Đồng Nai
432.	QTDND Tín Nghĩa	Ấp Đồn Điền, xã La Ngà, thành phố Đồng Nai	Đồng Nai

433.	QTDND Đại Nghĩa	64 Phạm Văn Thuận, KP 33, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai	Đồng Nai
434.	QTDND Trung Dũng	119 đường Phan Đình Phùng, KP Biên Hùng, phường Trấn Biên, thành phố Đồng Nai	Đồng Nai
435.	QTDND Xuân Khánh	392 Hồ Thị Hương, KP 05, phường Long Khánh, thành phố Đồng Nai	Đồng Nai
436.	QTDND Xuân Trường	94 đường tỉnh 772, KP Trung Nghĩa, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai	Đồng Nai
437.	QTDND Tân Bửu	Tổ 20, khu phố Tân Thành, phường Trấn Biên, thành phố Đồng Nai	Đồng Nai
438.	QTDND Đại Lợi	31, phố 1, ấp Phú Lợi 1, xã Phú Hòa, thành phố Đồng Nai	Đồng Nai
439.	QTDND Gia Tân	144/2, ấp Bạch Lâm, xã Thống Nhất, thành phố Đồng Nai	Đồng Nai
440.	QTDND Hòa Bình	Số 2, đường Cổng Chính, ấp Đông Hòa, xã Hưng Thịnh, thành phố Đồng Nai	Đồng Nai
441.	QTDND An Thạnh	79A đường Đồ Chiểu, khu phố An Thạnh, phường Thuận An, thành phố Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh
442.	QTDND Dĩ An	459 đường Trần Hưng Đạo, khu phố Bình Minh 2, phường Dĩ An, thành phố Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh
443.	QTDND Hiệp Thành	601 đại lộ Bình Dương, khu phố Hiệp Thành 3, phường Thủ Dầu Một, thành phố Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh

444.	QTDND Phú Thọ	Số 02 đường Lê Hồng Phong, khu phố Phú Thọ 7, phường Thủ Dầu Một, thành phố Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh
445.	QTDND Thanh Tuyền	Khu phố Bến Súc, phường Tây Nam, thành phố Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh
446.	QTDND Lái Thiêu	Số D221C, KP Bình Đức 1, phường Lái Thiêu, thành phố Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh
447.	QTDND Phước Hòa	Thửa đất số 290A, tờ bản đồ số 20, ấp Bến Trám, xã Phước Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh
448.	QTDND Phú Hòa	436 đường Phú Lợi, khu phố Phú Hòa, phường Phú Lợi, thành phố Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh
449.	QTDND An Hữu	Tổ 1, ấp 1, xã An Hữu, tỉnh Đồng Tháp	Đồng Tháp
450.	QTDND Bình Phục Nhứt	Ấp Bình Phục Nhứt, xã An Thạnh Thủy, tỉnh Đồng Tháp	Đồng Tháp
451.	QTDND Đăng Hưng Phước	Khu phố chợ Ông Văn, ấp Bình Phú Quới, xã Tân Thuận Bình, tỉnh Đồng Tháp	Đồng Tháp
452.	QTDND Long Hòa	Đường Võ Văn Kiết, khu phố Giồng Cát, phường Gò Công, tỉnh Đồng Tháp	Đồng Tháp
453.	QTDND Tân Hiệp	164/3 ấp Tân Hiệp, xã Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Đồng Tháp
454.	QTDND Tân Hội Đông	Số 48/2, tổ 2, ấp Tân Xuân, xã Tân Hương, tỉnh Đồng Tháp	Đồng Tháp

455.	QTDND Tân Mỹ Chánh	Quốc lộ 50, khu phố Tân Tinh A, phường Mỹ Phong, tỉnh Đồng Tháp	Đồng Tháp
456.	QTDND Tân Thanh	Số 144A, tổ 4, ấp 3, xã Thanh Hưng, tỉnh Đồng Tháp	Đồng Tháp
457.	QTDND Tân Thành	Ấp Cầu Muống, xã Gò Công Đông, tỉnh Đồng Tháp	Đồng Tháp
458.	QTDND Thị xã Cai Lậy	160, quốc lộ 1A, khu phố Quý Thuận, phường Nhị Quý, tỉnh Đồng Tháp	Đồng Tháp
459.	QTDND Thành phố Mỹ Tho	742D Lý Thường Kiệt, phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp	Đồng Tháp
460.	QTDND Vĩnh Bình	Ấp Hòa Đồng, xã Vĩnh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Đồng Tháp
461.	QTDND Đức Hòa	600 tỉnh lộ 825, ấp Bình Tiền 1, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
462.	QTDND Đức Lập	220A đường quốc lộ N2, ấp Chánh, xã Đức Lập, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
463.	QTDND Gò Đen	Số 153A, đường tỉnh 835A, ấp Gò Đen, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
464.	QTDND Hậu Thạnh Đông	Số 96, đường tỉnh 837, ấp Đỗ Văn Bốn, xã Hậu Thạnh, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
465.	QTDND Hiệp Hòa	C318, ấp 2, xã Hiệp Hòa, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
466.	QTDND Phước Lộc Thành	Số 48, đường ĐH 20, tổ 2, ấp Phước Kế, xã Mỹ Lộc, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
467.	QTDND Phước Tân Hưng	Ấp Phước Tân Hưng, xã Tầm Vu, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh

468.	QTDND Rạch Núi	Số 104 ấp Tây, xã Tân Tập, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
469.	QTDND Tân Bửu	84K2 ấp 2, xã Lương Hòa, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
470.	QTDND Thuận Mỹ	Ấp Bình Trị 1, xã Thuận Mỹ, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
471.	QTDND Trường Thịnh	312 Nguyễn Đình Chiểu, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
472.	QTDND An Phú	Số 137, đường Nguyễn Hữu Cảnh, ấp An Thịnh, xã An Phú, tỉnh An Giang	An Giang
473.	QTDND Bình Đức	Số 859, đường Trần Hưng Đạo, khóm Bình Thới 2, phường Bình Đức, tỉnh An Giang	An Giang
474.	QTDND Bình Mỹ	Số 466, Lê Hồng Phong, tổ 14, ấp Bình Minh, xã Bình Mỹ, tỉnh An Giang	An Giang
475.	QTDND Châu Đốc	Số 104, đường Phan Đình Phùng, phường Châu Đốc, tỉnh An Giang	An Giang
476.	QTDND Chợ Vàm	Số 117, tổ 13, ấp Phú Xương, xã Chợ Vàm, tỉnh An Giang	An Giang
477.	QTDND Long Sơn	Số 716, tổ 07, khóm Long Thạnh 01, phường Tân Châu, tỉnh An Giang	An Giang
478.	QTDND Mỹ Đức	Số 361, Quốc lộ 91, ấp Mỹ Trung, xã Vĩnh Thạnh Trung, tỉnh An Giang	An Giang
479.	QTDND Nhà Bàng	Số 397, đường Trà Sư, khóm Núi Két, phường Thới Sơn, tỉnh An Giang	An Giang

480.	QTDND Phú Hòa	Đường tỉnh 943, tổ 15, ấp Trung Bình Tiến, xã Vĩnh Trạch, tỉnh An Giang	An Giang
481.	QTDND Tân Châu	Số 16, đường Nguyễn Công Nhàn, phường Long Phú, tỉnh An Giang	An Giang
482.	QTDND Mỹ Luông	Số 75, khóm Thị 1, xã Long Điền, tỉnh An Giang	An Giang
483.	QTDND Cao Lãnh	Số 175, đường Nguyễn Trãi, ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Thọ, tỉnh Đồng Tháp	Đồng Tháp
484.	QTDND Long Hưng A	Ấp Hưng Mỹ Tây, xã Tân Khánh Trung, tỉnh Đồng Tháp	Đồng Tháp
485.	QTDND Mỹ Hiệp	Số 002, ấp 1, xã Mỹ Hiệp, tỉnh Đồng Tháp	Đồng Tháp
486.	QTDND Phú Tân	Số 147 ấp Phước Lợi, xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ	Cần Thơ
487.	QTDND Sóc Trăng	Số 38 Phạm Ngũ Lão, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	Cần Thơ
488.	QTDND Thạnh An	3195 Quốc lộ 80, ấp Phụng Quới B, xã Thạnh An, thành phố Cần Thơ	Cần Thơ
489.	QTDND Thạnh Quới	Ấp Hòa Khanh, xã Gia Hòa, thành phố Cần Thơ	Cần Thơ
490.	QTDND Châu Hưng	Ấp Kinh Ngay 1, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ	Cần Thơ
491.	QTDND Trường Khánh	Ấp Trường Hưng, xã Trường Khánh, thành phố Cần Thơ	Cần Thơ
492.	QTDND Vĩnh Thạnh	Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ	Cần Thơ

493.	QTDND Phú Lộc	Số 255B Lý Thường Kiệt, ấp 1, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ	Cần Thơ
494.	QTDND Vĩnh Châu	Số 07 đường Nguyễn Huệ, khu vực 1, phường Vĩnh Châu, thành phố Cần Thơ	Cần Thơ
495.	QTDND Huỳnh Hữu Nghĩa	Số 109 Trần Hưng Đạo, ấp Huỳnh Hữu Nghĩa, xã Mỹ Tú, thành phố Cần Thơ	Cần Thơ
496.	QTDND Tín Nghĩa	106 Nguyễn An Ninh, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Cần Thơ
497.	QTDND Kế Sách	Số 87, đường 30/4, ấp An Ninh 1, xã Kế Sách, thành phố Cần Thơ	Cần Thơ
498.	QTDND Lịch Hội Thượng	Ấp Châu Thành, xã Lịch Hội Thượng, thành phố Cần Thơ	Cần Thơ
499.	QTDND Mỹ Xuyên	57 Triệu Nương, phường Mỹ Xuyên, thành phố Cần Thơ	Cần Thơ
500.	QTDND Tây Đô	29/52-53 Cách mạng Tháng Tám, phường Bình Thủy, thành phố Cần Thơ	Cần Thơ
501.	QTDND Châu Hưng	Ấp Xẻo Chích, xã Vĩnh Lợi, tỉnh Cà Mau	Cà Mau
502.	QTDND Hộ Phòng	Số 261 quốc lộ 1A, khóm Hộ Phòng, phường Giá Rai, tỉnh Cà Mau	Cà Mau
503.	QTDND Long Thạnh	Số 94A, quốc lộ 1A, ấp Phước Thạnh 1, xã Hòa Bình, tỉnh Cà Mau	Cà Mau
504.	QTDND Thới Bình	Số 07, đường 3/2, ấp 1, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Cà Mau

505.	QTDND Vĩnh Mỹ	Số 129B, quốc lộ 1A, ấp 15, xã Vĩnh Mỹ, tỉnh Cà Mau	Cà Mau
506.	QTDND Phước Long	Ấp Phước Thuận 1, xã Phước Long, tỉnh Cà Mau	Cà Mau
507.	QTDND Đông Phú	Khóm 2, phường Láng Tròn, tỉnh Cà Mau	Cà Mau
508.	QTDND Vĩnh Hưng	Số 386, ấp Tam Hưng, xã Châu Thới, tỉnh Cà Mau	Cà Mau
509.	QTDND Phường 2	56 Đề Thám, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau	Cà Mau